TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2023/QĐST-DS	*Thạch Thành, ngày 04 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (P)

Địa chỉ: Số B đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T – chức vụ Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP Đ.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Công T1 – Chuyên viên quản lý khách hàng không tài sản đảm bảo – Phòng quản lý KH không tài sản đảm bảo – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – PV C.

- Bị đơn: Ông Bùi Tiến B -Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu B, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu B, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Bùi Tiến B -Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ: Ông Bùi Tiến B và ông Lê Công T1 thống nhất ông Bùi Tiến B còn nợ Ngân hàng P số tiền tính đến ngày 21/4/2023 là 173.430.236đ *(Một trăm bảy ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng)* Trong đó:

+ Hợp đồng trả góp bằng lương là 158.120.693 đồng trong đó dư nợ gốc là 115.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 21/4/2023 là: 42.768.090 đồng;

+ Hợp đồng hạn mức thấu chi là 15.309.543 đồng trong đó dư nợ gốc là 9.766.500 đồng và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 21/4/2023 là 5.543.043 đồng;

Anh B sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên chia làm 04 đợt:

+ Đợt 1: Trả vào ngày 15/5/2023 toàn bộ số tiền của Hợp đồng hạn mức thấu chi là 15.309.543 đồng và số tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng số 71/HĐTD/PVB – ĐT ngày 31/3/2020 kể từ ngày tiếp theo ngày 21/4/2023 cho đến ngày trả xong khoản nợ.

+ Đợt 2: Trả vào ngày 15/6/2023 số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Đợt 3: Trả vào ngày 15/8/2023 số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Đợt 4: Trả vào ngày 15/10/2023 số tiền còn lại là 73.430.236đ (Bảy mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng trả góp bằng lương số 71/HĐTD/PVB – ĐT ngày 31/3/2020 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 21/4/2023 cho tới khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 21/4/2023 ông Bùi Tiến B còn phải trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng số 71/HĐTD/PVB – ĐT ngày 31/3/2020 trên số dư nợ gốc còn lại cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu ông B vi phạm thỏa thuận trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền thi hành toàn bộ số dư nợ còn lại.

Toàn bộ số nợ trên ông Bùi Tiến B vay với mục đích cá nhân, không liên quan đến gia đình nên ông B sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, không liên quan đến bà H.

2.2. Về án phí: Ông Bùi Tiến B và ông Lê Công T1 thống nhất, thỏa thuận ông Bùi Tiến B sẽ phải nộp 4.335.755 đ (Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được hoàn trả lại số tiền 4.219.000đ (Bốn triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007984 ngày 20/03/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải